

# VỀ SỰ TÁC ĐỘNG CỦA QUÁ TRÌNH XÃ HỘI HÓA TỚI VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA TỘC NGƯỜI CHĂM Ở NINH THUẬN

BÁ VĂN QUYẾN\*

## 1. Đặt vấn đề

Ninh Thuận là nơi có nhiều người Chăm sinh sống, với số dân 67.274 người (số liệu thống kê năm 2009)<sup>1</sup>, là nơi lưu giữ được nhiều giá trị văn hóa truyền thống, như chữ viết, dân ca và nghệ thuật múa, trang phục và nghề dệt thổ cẩm, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc... Các lễ nghi tín ngưỡng dân gian Chăm vẫn còn diễn ra hàng năm như lễ nghi nông nghiệp, lễ nghi vòng đời, lễ hội Katé (Mbeng Katé) và các lễ múa (Rija)...

Tuy nhiên, hiện nay quá trình xã hội hóa đã tác động đến đời sống kinh tế và văn hóa - xã hội của họ đến mức không thể phân biệt được tính nguyên gốc của nó.

## 2. Đời sống kinh tế và văn hóa - xã hội

Từ nhiều năm qua, cuộc sống của tộc người Chăm ở Ninh Thuận chủ yếu là trồng lúa nước và làm nương rẫy, ngoài ra còn chăn nuôi gia súc và gia cầm, một số người phải đi làm thuê, làm mướn, lương thực bình quân đầu người thấp. Việc xuống vụ thường phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên trong cuộc sống thường ngày, họ thường cầu đến sự giúp đỡ của các vị thần linh, họ tin tưởng vào thế giới siêu nhiên và luôn quan niệm rằng, thần linh có mặt khắp mọi nơi, giám sát mọi hoạt động của con người<sup>2</sup>. Vì vậy, họ thực hiện rất nhiều lễ nghi tín ngưỡng, như lễ cúng đất (Éw Po bhum), cúng tổ tiên (Éw Po praok Po patra). Mỗi dòng họ có lễ múa lớn (Rija praong), lễ múa ban ngày (Rija harei), lễ múa ban đêm (Rija dayep), Ngap Thrua, Ngap Puis. Lễ làng gồm: lễ múa đầu năm (Rija Nâgar), được tổ chức vào tháng 1 (Bilan Sa) lịch Chăm và các nghi lễ trên đền tháp, như lễ cầu đảo (Yuer yang) diễn ra

vào tháng 4 (Bilan Pak) lịch Chăm, lễ hội Katé (Mbeng Katé) tổ chức vào tháng 7 (Bilan Tijuh) lịch Chăm, lễ cúng tưởng nhớ người mẹ Xứ sở (Cambur) được tổ chức vào tháng 9 (Bilan Salipan) lịch Chăm, lễ mở cửa tháp (Peh mbeng yang) được tổ chức vào tháng 11 (Bilan Puis) lịch Chăm.

Người Chăm ở Ninh Thuận sống tập trung thành từng làng (Palei), có 22 làng Chăm (29 thôn/khu phố) thuộc 14 xã, ở 6 huyện (Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Thuận Bắc, Thuận Nam, Bác Ái) và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Họ theo ba tôn giáo và được phân chia thành ba cộng đồng: cộng đồng người Chăm Ahiér (Chăm ảnh hưởng tôn giáo Balamôn), cộng đồng người Chăm Awal (Chăm ảnh hưởng Hồi giáo cũ - Chăm Bàn), và cộng đồng người Chăm Islam (Chăm theo Hồi giáo chính thống).

Các làng (Palei) Chăm ở Ninh Thuận thường định cư trên vùng đất cao, xung quanh là ruộng lúa và nương rẫy. Các khuôn viên nhà ở được bố trí theo hướng Bắc - Nam và khi xây nhà thường mở cửa về hướng Đông hay hướng Tây. Trước kia, nhà ở của người Chăm thường xây bằng các loại vật liệu như gỗ, tre, tranh, các loại dây rừng, rơm rạ, đất, cát, thì nay đã được đổi mới hoàn toàn, chủ yếu là nhà cấp bốn, xây bằng xi măng, cốt thép, gạch và lợp ngói hay lợp tôn.

Gia đình trong làng (Palei) Chăm được tổ chức theo hình thái gia đình mẫu hệ: nghĩa là mỗi thành viên trong gia đình được tính theo huyết thống bên mẹ, mỗi dòng họ được phân biệt với nhau bằng nghĩa địa "Kut, Ghur" của dòng họ mẹ, các dòng họ trong làng đều có vật thờ tổ riêng gọi là "ciét atuw", mỗi dòng họ có một tộc trưởng - đàn ông đứng đầu gọi là "Akaok gep", vai trò cậu (Ce -

\* Bảo tàng Ninh Thuận

em mẹ) được đề cao, quan hệ bên mẹ là thân thuộc và quan trọng nhất, thờ phụng tổ tiên bên mẹ, con gái út được quyền thừa kế tài sản, chăm lo thờ cúng ông bà và phải nuôi dưỡng cha mẹ già. Nhà gái cưới chồng cho con, con trai ở rể nhà vợ, đến khi chết đi nhà vợ có trách nhiệm thờ cúng đến hết tang, sau đó mang chín mảnh xương trán về trả lại cho dòng họ nhà trai nhập vào nghĩa địa "Kut" bên dòng họ mẹ.

Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa hiện nay đã và đang tác động và làm mai một văn hóa cổ truyền của họ.

### 3. Quá trình xã hội hóa tác động đến đời sống kinh tế và văn hóa - xã hội của tộc người Chăm ở Ninh Thuận

Ban đầu đời sống kinh tế và văn hóa - xã hội của tộc người Chăm mang đậm phong tục và giá trị cổ truyền, dần về sau do sự tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, nên văn hóa cổ truyền của họ đã dần biến đổi cả về hình thái kinh tế, trang phục, lễ nghi, tôn giáo tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, ngôn ngữ chữ viết...

Từ sau năm 2000 trở về đây, kinh tế của tộc người Chăm có sự chuyển biến rõ rệt: đời sống của người dân có mức thu nhập khá hơn và nhiều hộ gia đình trong các làng Chăm có máy cày, máy gặt lúa và một số hộ chăn nuôi dê cừu, bò, heo theo hình thức chuồng trại. Gần đây, quá trình xã hội hóa đã tác động đến văn hóa - xã hội Chăm rất rộng: trí thức Chăm ngày càng nhiều, đến giới trẻ Chăm tự giải thoát bản thân bỏ quê hương xứ sở đi làm ăn nơi xa tại các thành phố lớn, đã mang theo những điều mới lạ của thời đại trình diễn khi trở về quê nhà. Giới trẻ Chăm bây giờ thích sống "đua đòi", chạy theo "thời thượng" mà quay lưng với quá khứ cổ truyền của mình<sup>3</sup>. Qua khảo sát thực tế thì văn hóa của tộc người Chăm đang có sự giao thoa giữa các tộc người cùng cộng cư trong một vùng đến mức không thể phân biệt được một số tính cổ truyền của nó. Giao thoa văn hóa một mặt thúc đẩy sự phát triển kinh tế và văn hóa - xã hội, loại bỏ những cái lạc hậu, cái xấu, tiếp thu cái tốt, cái đẹp. Mặt khác, quá trình giao thoa văn hoá đã sản sinh ra lối sống thực dụng, không thích ứng với di sản văn hoá dân tộc, nên đã ảnh hưởng đến sắc thái văn hóa tộc người, giá trị cổ truyền của họ.

Minh chứng cho vấn đề trên là hiện nay cơ cấu tổ chức gia đình, làng xã của tộc người Chăm đang có xu hướng thay đổi: gia đình nhỏ đã và đang

được phát triển thay thế dần cho tổ chức gia đình lớn truyền thống, nhiều bạn trẻ kết hôn với nhau khoảng vài năm thì xây nhà ở trên mảnh đất riêng. Việc tổ chức ngôi nhà để gắn với kinh doanh, thương mại hóa đang có xu hướng gia tăng. Nếu như xưa kia, việc trồng cây trong khuôn viên nhà ở là điều cấm kỵ, thì hiện nay vấn đề này đã không mấy được tuân thủ. Chế độ mẫu hệ của tộc người Chăm, con cái lấy họ mẹ về sau được cải biên con gái lấy họ mẹ, con trai lấy họ cha, nay tất cả đều lấy họ cha. Ngày nay, một số lễ nghi tín ngưỡng của tộc người Chăm đã biến mất và đang có xu hướng biến đổi như lễ cưới, lễ hội Katê và các nghi lễ tín ngưỡng phổ biến khác...

Tộc người Chăm thuộc hệ ngôn ngữ Nam Đảo (Mã Lai đa đảo), ngôn ngữ chữ viết của họ hình thành từ rất sớm, minh chứng tại Nha Trang có bia đá Võ Cạnh, niên đại khoảng cuối thế kỷ II (nhưng vẫn chưa xác định rõ ràng chủ nhân cụ thể của nó). Vì vậy, ta có thể lấy bia đá Đông Yên Châu (Mỹ Sơn)- thế kỷ IV làm khởi điểm của những dấu tích chữ viết sớm nhất về tiếng Chăm được định hình đầu tiên ở Đông Nam Á. Đến thế kỷ XVII, xuất hiện chữ Akhar Thrah Chăm trên bia ký Po Romé. Từ đó đến nay, chữ Akhar Thrah được lưu truyền trong cộng đồng người Chăm.

Tuy nhiên, hiện nay ngôn ngữ chữ viết của tộc người Chăm đã dần mai một và biến đổi theo thời gian: ngôn ngữ Chăm đã bị pha tạp với tiếng phổ thông. Qua khảo sát tại các làng Chăm, ít có người Chăm nói thuần tiếng tộc người mình và rất ít người Chăm biết đọc, viết chữ Chăm.

Quá trình xã hội hóa cũng tác động và làm biến đổi về trang phục, âm nhạc và múa truyền thống Chăm. Thực tế cho thấy, trang phục là nét cơ bản thể hiện ra bên ngoài về giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của mỗi tộc người. Đối với trang phục Chăm, chẳng những có giá trị về vật chất mà nó còn mang một giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật... của họ. Tuy nhiên, hiện nay đại đa số người Chăm không mặc trang phục truyền thống của tộc mình mà thay vào đó họ mặc Âu phục. Và, trang phục truyền thống chỉ có một số người già và các vị chức sắc tôn giáo, tín ngưỡng dân gian còn sử dụng.

Âm nhạc và múa truyền thống của người Chăm được hình thành khá sớm và phát triển khá rực rỡ, dù cho có ảnh hưởng và kế thừa âm nhạc của các dân tộc ở khu vực Đông Nam Á nhưng vẫn mang một giá trị văn hóa, nghệ thuật, lịch sử của người



Hội Kate của người Chăm - Nguồn: <http://vnexpress.net/gia-hoi201208bi-an-kho-bau-khong-lo-cua-vua-cham>

Chăm. Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay, do sự tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau nên âm nhạc và múa truyền thống Chăm đang dần phai mờ theo thời gian. Qua khảo sát tại các làng Chăm ở tỉnh Ninh Thuận thì nhiều người thuộc giới trẻ Chăm không hát được làn điệu dân ca, không biết sử dụng các loại nhạc cụ như: trống Ginăng (Gineng), kèn Saranai, Kanhi (Kanyi)... cũng như điệu ngâm "Hari ariya" của tộc mình.

Nghề dệt và nghề gốm là hai nghề cổ xưa mang đậm giá trị cổ truyền về kỹ thuật sản xuất cũng như sản phẩm tạo ra. Nhưng do ảnh hưởng của quá trình xã hội hoá nên sản phẩm tạo ra đã có sự biến đổi, như trong những năm gần đây, gốm mỹ nghệ chiếm tỷ lệ hơn cả. Vấn đề này cũng góp một phần nào đó đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống của người dân, nhưng về lâu về dài thì nghề truyền thống này sẽ bị mai một vì chủ yếu để bán ra ngoài, không phải vì nhu cầu của người dân sở tại.

Đây là thực trạng văn hóa - xã hội của tộc người Chăm mà nhiều nhà nghiên cứu, nhà bảo tồn văn hóa, cấp chính quyền địa phương đang trăn trở để làm thế nào để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đầy bản sắc này? Đó là vấn đề nan giải mà cộng đồng người Chăm đang phải đối mặt.

#### 4. Kết luận

Thực trạng văn hóa - xã hội của tộc người Chăm cũng đồng dạng với sự suy thoái về văn hóa cổ truyền của các tộc người khác. Mà mỗi tộc người tuy mang đậm nét giá trị văn hóa riêng, cùng định cư chung trên một quốc gia thì đều phải được bảo tồn để góp phần tạo nên sự vững chắc cho văn hóa dân tộc Việt Nam phong phú và đa dạng.

Và, trong thời đại hiện nay, bên cạnh sự thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, dân trí, chúng ta cần phải chú trọng đến vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của mọi tộc người nói chung và tộc người Chăm nói riêng trên dải đất này./.

B.V.Q

#### Chú thích:

1- Từ Chăm trong bài viết phiên chữ theo Viện Viễn Đông Bác cổ.

2- Xem Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ, 6/2010, Hà Nội, Biểu 5, Tr. 194.

3- Xem Bá Văn Quyển, "Thực trạng về các chức sắc tôn giáo tín ngưỡng dân gian Chăm Ahiér ở Ninh Thuận hiện nay", Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn văn hóa phi vật thể người Chăm Ninh Thuận, 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Thuận, Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm, Tr. 164 - 173.